

Phần thứ nhất. MỞ ĐẦU CHƯƠNG

I – MỤC TIÊU

1. Kiến thức

HS biết :

- Khái niệm về dẫn xuất halogen, ancol và phenol.
- Đặc điểm liên kết, cấu trúc, đồng đẳng, đồng phân, danh pháp của dẫn xuất halogen, ancol, phenol.
- Tính chất hoá học của ancol, phenol.
- Một số ứng dụng quan trọng của ancol và phenol.

2. Kỹ năng

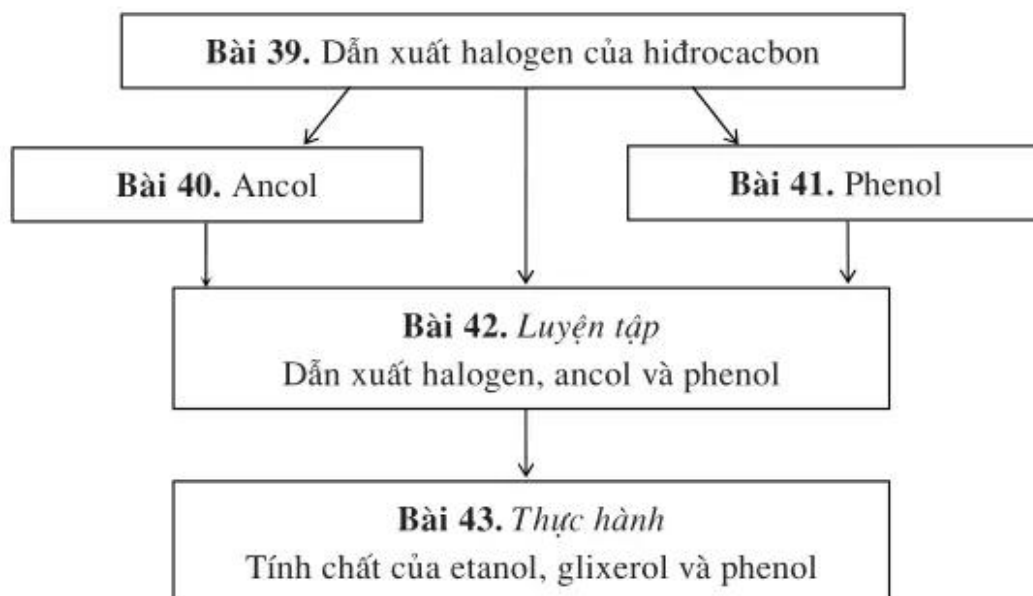
- Viết CTCT của các dẫn xuất monohalogen, ancol no đơn chức, mạch hở có không quá 5 nguyên tử cacbon trong phân tử và tên gọi của chúng.
- Viết được các pthh thể hiện tính chất hoá học của dẫn xuất halogen, ancol, phenol, thể hiện mối quan hệ giữa đặc điểm cấu tạo phân tử và tính chất.
- Thấy được điểm khác nhau giữa ancol và phenol, ảnh hưởng qua lại giữa các nguyên tử hoặc nhóm nguyên tử trong phân tử.
- GV chú ý rèn cho HS thói quen viết pthh có đủ điều kiện để phản ứng xảy ra.

3. Tình cảm, thái độ

HS nhận thức được các chất hữu cơ gắn gũi với đời sống và những hiểu biết về chúng là rất cần thiết, giúp chúng ta sử dụng hợp lí, có hiệu quả các sản phẩm hoá học, từ đó tăng lòng yêu thích bộ môn.

II – MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý VỀ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Nội dung



Trong mỗi bài đều giới thiệu về khái niệm, phân loại, đồng phân, danh pháp và tính chất của các loại hợp chất có nhóm chức halogen và OH. Các kiến thức mới được giới thiệu sau khi HS đã có một số kiến thức chung về Hoá hữu cơ như đồng đẳng, đồng phân, thuyết cấu tạo hoá học, nên cần phải quán triệt phương pháp giảng dạy : khai thác quan hệ **cấu tạo – tính chất** giúp HS hoạt động tư duy có hiệu quả.

Trong SGK trước đây, nội dung kiến thức được cung cấp từ đơn lẻ, sau đó khái quát hoá cho dãy hợp chất ; học về một chất đại diện sau đó mới khái quát cho dãy đồng đẳng. SGK mới đề cập đến các loại hợp chất với cái nhìn tổng quát hơn : xét các chất theo từng loại nhóm chức bao gồm định nghĩa, phân loại, danh pháp, tính chất vật lí – hoá học, điều chế, ứng dụng. Tuy nhiên, do thời lượng ít nên chỉ đề cập các đơn vị kiến thức ở mức độ sơ lược, tiêu biểu, có ứng dụng thực tế.

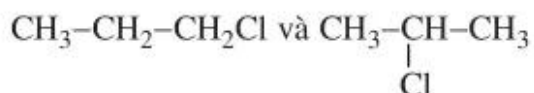
2. Phương pháp

– Cần tạo điều kiện cho HS tích cực tham gia xây dựng bài, chủ động tiếp nhận kiến thức mới bằng cách tổ chức các hoạt động theo nhóm. Thí dụ : cho các nhóm HS nghiên cứu một nội dung SGK, sau đó mỗi nhóm cử đại diện nêu ý kiến của nhóm về nội dung nghiên cứu.

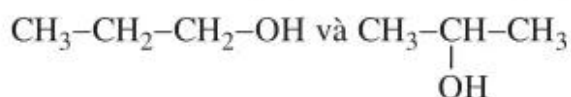
- Tăng cường sử dụng tranh, mô hình lắp ghép để HS dễ hình dung việc viết công thức cấu tạo các đồng phân của ancol theo quan điểm thay thế các nguyên tử - nhóm nguyên tử có cùng hoá trị.

- GV cần tận dụng vốn kiến thức về các chất có nhóm chức đã học ở lớp 9 (phản ứng thế halogen của metan, benzen ; phản ứng cộng brom, HX của etilen, axetilen, ancol etylic) và vận dụng các kiến thức về quan hệ cấu tạo - tính chất để xét các chất.

- Cách viết CTCT của các đồng phân dẫn xuất halogen và ancol có nét tương tự nhau nên cần tận dụng thuận lợi này. Thí dụ : C_3H_7Cl có 2 đồng phân :



Ứng với CTPT C_3H_8O có 2 ancol C_3H_7OH :

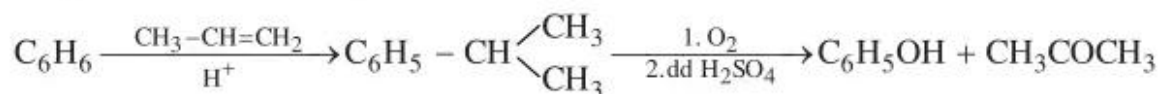


Việc gọi tên theo danh pháp thay thế của dẫn xuất halogen và ancol cũng có nét tương tự, do đó cần chỉ cho HS thấy các đặc điểm này để HS có thể dễ dàng đọc tên các chất hữu cơ.

GV không nên mở rộng sang các dãy đồng đẳng của ancol đa chức, mà chỉ nên giới thiệu vài ancol đa chức tiêu biểu có ứng dụng.

Trong chương 8, HS bắt đầu làm quen với một khái niệm mới là "liên kết hiđro" nhưng do yêu cầu của chương trình nên trong SGK không đưa một cách hệ thống về liên kết hiđro. Nếu đối tượng HS là khá, giỏi GV có thể cho HS biết mối quan hệ giữa độ âm điện và khả năng tạo liên kết hiđro : liên kết H - X càng phân cực thì khả năng tạo liên kết hiđro càng mạnh (tuy nhiên, sự phân cực liên kết này chưa đủ dẫn đến sự phân li thành ion).

Hiện nay, một lượng lớn phenol được tổng hợp từ benzen và propilen (các sản phẩm của chế biến dầu khí) theo sơ đồ :



Tuy nhiên, SGK Hoá học 11 không đi sâu về các phản ứng cụ thể.